

Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính thưa:

- Quý vị Đại biểu cùng các vị Khách quý
- Quý vị Cổ đông Tổng Công ty cổ phần dệt may Hà Nội
- Thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng Công ty như sau:

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1.1 Ngành Sợi:

- Quý I/2022 thị trường thuận lợi theo đà của năm 2021. Sang Quý II bắt đầu khó khăn, giá nguyên liệu tăng cao, giá sợi không tăng. Từ Quý III/2022 cho đến nay thị trường và đơn hàng gặp nhiều khó khăn kể cả xuất khẩu và nội địa. Nhu cầu xuất khẩu giảm mạnh ở tất cả các thị trường. Giá bông giảm kéo theo giá sợi giảm rất sâu, có lúc giá sợi chỉ tương đương giá bông.
- Mặc dù vậy, kế hoạch sản xuất luôn được tính toán phù hợp với diễn biến của thị trường bông xơ và thị trường sợi.
- Lao động duy trì khá ổn định, sản xuất của nhà máy vẫn theo chế độ 3 ca liên tục.
- Chất lượng duy trì ổn định theo mục tiêu của Hanosimex và giữ vững niềm tin với khách hàng

- Ngành sợi đã thực hiện tiết giảm các chi phí sản xuất, có nhiều tích cực: Giảm tiêu hao nguyên liệu bông, tiêu hao điện, ...

1.2 Ngành May:

- Quý I/2022 Covid-19 gây ảnh hưởng nặng nề tại khu vực Nghệ An, kế hoạch sản xuất đầy tải, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 các nhà máy phải lùi, dẫn tiến độ giao hàng. Sang Quý II ngành may bắt đầu khó khăn do ảnh hưởng của chính sách Zeko Covid ở Trung Quốc, nhu cầu giảm. Quý III: các đơn hàng đều bị yêu cầu giao hàng đồng loạt trong tháng 7, khách hàng hủy hoặc kéo dài thời gian giao hàng, không có đơn hàng mới. Quý IV đơn hàng thiếu, sản xuất non tải.

- Công tác Quản trị sản xuất của ngành may đã thực hiện tổ chức lại hệ thống phòng ban, giảm đầu mối trung gian để tập trung cho khối sản xuất.

- Đầu tư cải tạo sửa chữa nhiều hạng mục cho các khu vực ở Chi nhánh Nghệ An, nhằm phục vụ đời sống sinh hoạt, cải thiện môi trường làm việc và giữ chân người lao động.

1.3 Ngành Dệt Nhuộm:

Dệt Kim:

Năm 2022 đơn hàng gặp nhiều khó khăn, đơn hàng nhỏ lẻ và chưa đầy tải. Giá sợi những tháng đầu năm ở mức cao, giá hóa chất thuốc nhuộm, giá nhiên liệu tăng 40-50%, giá vận chuyển tăng 20%, giá nước thải tăng 5%, ... Giá vải và giá gia công tăng nhưng không theo kịp được với mức tăng chi phí đầu vào.

Thiết bị ở một số khâu thiếu, lạc hậu, nhà xưởng, máy móc thiết bị đến thời kỳ đại tu và sửa chữa lớn (Mái nhà xưởng, thiết bị lò hơi, lò dầu, trạm biến áp) chi phí sửa chữa lớn.

Dệt khăn:

Giá sợi không ổn định, các chi phí đầu vào đều biến động tăng cao, Công ty chỉ có 1 khách hàng chính ở thị trường Nhật, đồng Yên giảm 30 % so với USD ,sức tiêu dùng tại thị trường Nhật giảm mạnh.

Giá sợi từ 8/2022 đến nay giảm, trong khi đã đàm phán tăng được giá khăn từ tháng 8 cho đến hết năm, cộng với Công ty CP dệt Hà Đông đã tuyển thêm được lao động dệt và phụ trợ đủ cho 3 ca nên tăng được sản lượng và hiệu quả SX – KD.

Năm 2022 Công ty đã tăng được 57% doanh thu so với cùng kỳ và đã có lợi nhuận.

2. KẾT QUẢ SX - KD NĂM 2022

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	NQ ĐHĐCĐ 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH 2022/ TH2021	% TH/NQ ĐHĐCĐ 2022
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	205.000	205.000	205.000	100,00	100,00
2	Doanh thu hợp nhất (không VAT)	"	1.668.906	1.789.500	1.697.773	101,73	94,87
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	"	<i>1.243.523</i>	<i>1.213.500</i>	<i>1.233.728</i>	<i>99,21</i>	<i>101,67</i>
3	LNTT hợp nhất	"	72.538	67.000	23.397	32,25	34,92
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	"	<i>65.626</i>	<i>56.000</i>	<i>19.547</i>	<i>29,79</i>	<i>34,91</i>
4	Lao động bình quân	Người	4.056	4.430	4.139	102,05	93,43
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	"	<i>2.789</i>	<i>3.136</i>	<i>2.845</i>	<i>102,01</i>	<i>90,72</i>
5	Thu nhập BQ (ng/tháng)	đồng	7.656.000	8.000.000	8.342.000	108,96	104,28
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	"	<i>8.289.000</i>	<i>8.480.000</i>	<i>8.204.000</i>	<i>98,97</i>	<i>96,75</i>

2.2. Các công tác trọng tâm thực hiện năm 2022

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Tỷ trọng Doanh thu các ngành trong toàn Hệ thống Hanosimex năm 2022 như sau:

- Doanh thu ngành Sợi đạt 585 tỷ, chiếm 34,5% tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành May đạt 512 tỷ, chiếm 30,2% tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành Dệt đạt 467 tỷ, chiếm 27,5% tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành Dịch vụ đạt 85 tỷ, chiếm 5,0% tổng doanh thu
- Doanh thu khác: 49 tỷ, chiếm 2,8 % tổng doanh thu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2022 Tổng công ty đạt 41.993.004 USD, giảm 8,1 % so với năm 2021. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu của Tổng Công ty mẹ đạt 28.432.182 USD, bằng 77,2 % so với năm 2021.

- Kim ngạch xuất khẩu của các Công ty con 13.560.822 USD, tăng 57,8 % so với năm 2021 (chủ yếu do mảng dệt khăn tăng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Nhật)

2.2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành năm 2022:

a- Ngành Sợi:

- Quý 1/2022 vẫn còn ảnh hưởng tốt của năm 2021 nên thị trường sợi khá thuận lợi, đơn hàng đầy tải, KHSX ổn định mặc dù vẫn phải chịu ảnh hưởng của dịch Covid- 19.
- Bước sang quý II thị trường bắt đầu khó khăn, giá nguyên liệu bông, xơ biến động mạnh và tăng cao, giá bán sợi không tăng và giảm nhiều về cuối quý. Tổng công ty phải tính toán, cân đối để chọn lựa mặt hàng, chọn thời điểm chốt giá bán, thời gian giao hàng... sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả cao nhất. Lợi nhuận ngành sợi 6 tháng đầu năm đã đạt con số gần gấp đôi kế hoạch năm 2022.
- Thị trường sợi 6 tháng cuối năm quay ngược so với 6 tháng đầu năm. Giá bông tăng cao trong quý 2 trên 3,5 usd/kg, sau đó từ tháng 6 trở đi giảm sâu, có thời điểm chỉ còn trên 2 usd/kg. Giá bông giảm, kéo theo giá sợi cũng giảm rất sâu, có lúc giá sợi chỉ tương đương với giá bông. Mặc dù giá sợi giảm nhiều như vậy, nhưng sức mua của thị trường vẫn rất yếu, làm cho SX – KD ngành sợi hết sức khó khăn, tồn kho tăng. Kết quả kinh doanh 6 tháng cuối năm đã làm giảm hiệu quả của 6 tháng đầu năm đi rất nhiều.
- Mặc dù thị trường 6 tháng cuối năm khó khăn, phải giảm năng lực sản xuất từ cuối tháng 10/2022, nhưng công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm vẫn được duy trì tốt, chiếm được niềm tin của khách hàng và giữ được khách hàng, là yếu tố sống còn trong tình hình thị trường suy giảm nghiêm trọng về sức mua. Công tác tiết giảm chi phí sản xuất được thực hiện chặt chẽ, góp phần không nhỏ vào kết quả SX – KD
- Lao động duy trì khá ổn định.

Đối với thị trường xuất khẩu:

- Hàn Quốc: chiếm 41% tổng sản lượng, tương đương năm 2021, các mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; CVCD, TCD. Thị trường Hàn Quốc có tỉ trọng doanh thu 43%, tăng 3% so với năm 2021
- Trung Quốc: chiếm 34% tổng sản lượng, giảm 20% so với năm 2021, với các mặt hàng chính là sợi CD; CVCD. Thị trường Trung Quốc có tỉ trọng doanh thu 31% giảm 24% so với năm 2021.
- Các thị trường khác như Chile, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Peru, Colombia, Xuất khẩu tại chỗ chiếm 25% sản lượng. Tỉ trọng doanh thu tương đương với tỉ trọng về sản lượng ~26%.

Đối với thị trường sợi nội địa:

- Nhu cầu sợi nội địa giảm, khó tiêu thụ, do cạnh tranh về giá và điều kiện thanh toán. Thị trường tiêu thụ sợi nội địa của Tổng Công ty chủ yếu tập trung vào các Công ty trong chuỗi cung ứng Vinatex và các Công ty con trong Hệ thống Hanosimex.

b- Ngành May

- Doanh thu ngành May của Tổng công ty năm 2022 đạt 512 tỷ, chiếm 30,2% tổng doanh thu, tăng trưởng 33% so với năm 2021 do tăng tỷ lệ SX đơn hàng F.O.B. Quý 1/2022 kế hoạch sản xuất đầy tải, một số thời điểm đầu vào thiếu ổn định do các nhà cung cấp nguyên phụ liệu phía Nam giao hàng chậm tiến độ vì ảnh hưởng của dịch Covid 19. Do dịch, tỷ lệ lao động đi làm giảm, nhiều đơn hàng phải đàm phán với khách hàng để đề nghị lùi giao hàng.
- Quý 2/2022, KHSX nhìn chung đầy tải nhưng việc cung ứng nguyên phụ liệu đầu vào nhiều đơn hàng bị ảnh hưởng bởi Trung quốc cấm biên, đóng cửa do Covid 19.
- Một vấn đề ảnh hưởng lớn nữa là nhiều khách hàng thông báo hủy đơn hàng, giảm số lượng đặt hàng và xin giãn thời gian giao hàng do ảnh hưởng của chiến tranh Nga - Ucraina và do nhu cầu thị trường thế giới giảm.
- Tổng công ty đã phải điều chuyển đơn hàng giữa các nhà máy và nhận gấp một số đơn hàng nội địa để bù đắp thiếu hụt ở cả khu vực Đồng Văn và Nam Đàn. Tổng công ty cũng đã buộc phải chấp nhận một số đơn hàng lớn nhưng đơn giá chưa tốt, một số mặt hàng dẹt thoi mỏng không phải là thế mạnh sản xuất của các nhà máy để duy trì việc làm cho người lao động.
- Thị trường chính của các sản phẩm may của Tổng công ty vẫn là Hoa Kỳ chiếm khoảng 77.2% doanh số, tiếp theo là thị trường EU, Hàn Quốc và Nhật Bản. Tổng công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm khách hàng ở các thị trường mới để giảm sự lệ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ & tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại.

- Về sản xuất tại các nhà máy:

- Đơn hàng CM chiếm tỷ lệ 72% doanh thu toàn ngành May của Tổng công ty.
- Doanh thu FOB năm 2022 của Tổng công ty tăng 10% so với năm 2021.
- Đơn hàng khó khăn vào các tháng cuối năm, giá cũng giảm sâu ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và sản lượng của các nhà máy.
- Năng suất lao động và doanh thu bình quân ngành may năm 2022 thấp hơn so với năm 2021 chủ yếu do việc đơn hàng giảm & giá giảm vào quý 3, quý 4.

c- Ngành Dệt nhuộm:

Công tác thị trường ngành Dệt kim và Dệt Khăn còn chưa tốt. Tuy nhiên các đơn vị đã cố gắng và tính toán, cân đối tình hình thị trường - đơn hàng, bố trí triển khai sản xuất phù hợp nên đã có những hiệu quả nhất định.

- Công ty CP Dệt Hà Đông: Năm 2022 sản lượng khăn đạt 1.338 tấn, tăng 45,4% so với năm 2021. Lợi nhuận năm 2022 của Công ty đạt 1,25 tỷ đồng
- Công ty CP Dệt kim - Hanosimex: Năm 2022 sản lượng đạt 1.247 tấn, giảm 11,6% so với năm 2021. Doanh thu Công ty tăng 19 % so với cùng kỳ và đạt 162,5 tỷ.

2.2.3. Công tác tổ chức, quản trị nguồn nhân lực:

*** Công tác tổ chức cán bộ:**

- Năm 2022, trước bối cảnh SXKD gặp nhiều khó khăn do các yếu tố thị trường, TCT chủ trương cố gắng duy trì ổn định lực lượng lao động cho các phòng ban, nhà máy.
- Tổng Công ty tiếp tục tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý. Trong năm 2022, TCT đã cử 9 Cán bộ tham gia 2 khóa đào tạo Tài năng trẻ “Young Talent “; 3 Đồng chí GĐĐH tham gia khóa đào tạo Cán bộ QL doanh nghiệp mới bổ nhiệm do Tập đoàn Dệt may Việt nam tổ chức, cử 5 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận chính trị do Đảng bộ khối DNTW mở. Ngoài ra TCTy cũng đã gửi nhiều cán bộ quản lý đi học các lớp tập huấn ngắn ngày, đào tạo kỹ năng quản lý do VCCI mở,
- TCT đã phối hợp với Công đoàn Dệt may Việt nam và Trường Đại học Dệt may, mở 2 lớp đào tạo kỹ năng cho Tổ trưởng SX và Kỹ thuật chuyên tại các Nhà may Nam đàn và Nghi lộc, để nâng cao trình độ quản lý và kỹ năng nghề cho đội ngũ này.
- Tiếp tục quan tâm tuyển dụng lao động chất lượng cao. Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ sở đào tạo đại học ngành dệt may để nhận sinh viên thực tập, tuyển dụng sinh viên mới; tham gia tích cực chương trình đào tạo với Tập đoàn DMVN.
- Công tác tổ chức cán bộ đạt được một số kết quả, tuy nhiên chất lượng cán bộ Quản lý chưa đồng đều, TCT còn thiếu cán bộ quản lý giỏi và lao động có trình độ chuyên môn cao.

*** Chính sách đối với người lao động:**

- + **Chính sách tiền lương, tiền thưởng:** Tổng Công ty đã xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ tương xứng với mức độ đóng góp của người lao động thông qua hệ thống thang bảng lương, thưởng theo hiệu quả của cá nhân và tập thể. Thực hiện chế độ phụ cấp xăng xe, nhà trọ, chuyên cần, an toàn viên v.v... nhằm thu hút lao động tại các địa phương nơi có nhà máy sản xuất của Tổng công ty.
- + **Chính sách đào tạo:** Công tác đào tạo được Tổng Công ty quan tâm và định hướng phát triển toàn diện lâu dài về chất và lượng. Tổng Công ty mời giảng viên

các trường Đại học về đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn từ quản lý cấp tổ trở lên qua hình thức tập trung dài hạn và ngắn hạn tại các khu vực. Tạo cơ hội thăng tiến phát triển nghề nghiệp đối với cán bộ trẻ có trình độ năng lực và cống hiến lâu dài.

+ **Về chế độ:** Luôn trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cho người lao động.

- Thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

* **Công tác tuyển dụng:**

- Năm 2022, TCTy đã tiếp tục cố gắng duy trì và tuyển mới lực lượng lao động để đáp ứng nhu cầu sản xuất tại các khu vực.

- Đánh giá đúng tình hình biến động lao động để có giải pháp về thu nhập, giờ làm, điều kiện làm việc nhằm giữ chân và thu hút người lao động phục vụ cho SX – KD của TCT.

- Lao động BQ TCT năm 2022 là 2.845 người tăng 2.01% so với năm 2021.

2.2.4- Đánh giá chung về kết quả SX – KD năm 2022 của TCT:

- Năm 2022 thị trường có nhiều thái cực, thuận lợi xen lẫn khó khăn mà khó khăn là chủ yếu, Tổng công ty đã thực hiện nhiều giải pháp trong SX – KD để tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổng Công ty đã tổ chức tốt sản xuất, linh hoạt trong nhiều điều kiện khác nhau. Bố trí sản xuất 3 tại chỗ tại các khu vực Nghệ An, Hà Nam, vừa chuẩn bị điều kiện sản xuất an toàn vừa chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, hỗ trợ thêm tiền lương cho người lao động tham gia “3 tại chỗ”, số tiền hỗ trợ gần 500 triệu đồng. Qua đó, người lao động yên tâm làm việc, tin tưởng vào chế độ chính sách của Tổng Công ty

- Với ngành may, ưu tiên hàng đầu là tích cực tìm kiếm đơn hàng để bù đắp sự thiếu hụt, duy trì và ổn định sản xuất của các nhà máy. Đa dạng hóa mặt hàng, đầu tư bổ sung và thuê thêm thiết bị để sản xuất một số mặt hàng bằng vải dệt thoi trọng lượng nhẹ khi đơn hàng dệt kim giảm. Tổ chức lại hệ thống phòng ban và nhà máy, giảm đầu mối trung gian để tăng quyền tự chủ cho nhà máy (Đã thực hiện tại NM May Nghi lộc). Bên cạnh đó TCT đã tập trung cho công tác đánh giá khách hàng để tìm kiếm đơn hàng, đảm bảo công tác đánh giá khách hàng đạt yêu cầu ngay từ đầu.

- Với ngành sợi, phương châm là bám sát thị trường bông xơ và thị trường sợi để có phương án phù hợp trong bố trí KHSX và bán hàng. Tập trung mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng mới, tích cực chào bán hàng, đảm bảo cân đối

dòng tiền cho SX – KD. Ngành sợi đã tận dụng tốt cơ hội thị trường thuận lợi trong 6 tháng đầu năm để SX - KD đạt hiệu quả cao. Phương án sản xuất cũng rất linh hoạt lựa chọn các đơn hàng, chi số phù hợp với tình hình nguyên liệu tại từng thời điểm, phù hợp với nhu cầu của khách hàng để có đầu ra cho sản xuất. Tăng cường hợp tác với các Công ty Cổ phần trong hệ thống để tăng sản lượng tiêu thụ sợi trong chuỗi nội bộ Hanosimex và Vinatex. Năm 2022, doanh thu sợi tiêu thụ trong chuỗi đạt 245 tỷ, chiếm 34 % trên tổng doanh thu của ngành sợi, đã tháo gỡ một phần khó khăn cho đầu ra trong 6 tháng cuối năm.

- Về công tác tài chính, mặc dù năm 2022 có nhiều khó khăn, thị trường yếu, sức mua giảm, các chi phí đầu vào như giá xăng dầu, lương tối thiểu vùng, chi phí lãi vay, lạm phát tăng cao, các ngân hàng siết chặt “Room” tín dụng và điều kiện cho vay, nhưng công tác tài chính của Tổng công ty vẫn được đảm bảo. Cân đối được nguồn vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất – kinh doanh, đảm bảo chi trả lương thưởng kịp thời đúng chế độ cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước... là một cố gắng lớn của ngành tài chính kế toán Tổng Công ty.

2.2.5. Công tác đầu tư: Đầu tư thực hiện năm 2022

a- Đầu tư tại Tổng công ty:

Trong năm 2022 Tổng Công ty thực hiện đầu tư: 5.528.797.580 VNĐ với chi tiết như sau:

- Đầu tư bổ sung thiết bị may và xe nâng cho các Nhà máy may Nam Đàn: Tổng giá trị thực hiện: 954.807.912 VNĐ.
- Lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch tại Nam Đàn: Tổng giá trị thực hiện: 280.050.760 VNĐ
- Đầu tư thay thế 02 máy ghép có làm đều cho Nhà máy sợi Đồng Văn - PX2: Tổng giá trị thực hiện: 2.520.000.000 (Tỷ giá 24.000VNĐ/EUR)
- Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động Nhà máy may Nam Đàn 1 và Kho bông 2 Đồng văn: Tổng giá trị thực hiện: 1.078.711.538 VNĐ
- Các hạng mục sửa chữa nâng cấp khác tại Hà Nam, Nam Đàn, Nghi Lộc: Tổng giá trị thực hiện: 695.227.370 VNĐ

b- Đầu tư tại các công ty con:

Công ty cổ phần may Halotexco: Tổng giá trị thực hiện 713.776.741 VNĐ, cụ thể:

- Gara để xe ô tô và nhà cầu vào xưởng: 472.368.741 VNĐ
- Máy vẽ sơ đồ, Máy đo độ ẩm vải 241.390.000 VNĐ

PHẦN B ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

CỬA TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 và các giải pháp:

1. Các chỉ tiêu SX - KD chủ yếu năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	1.390.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>950.000</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	16.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>10.000</i>
3	Lao động	Người	4.185
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Người</i>	<i>2.850</i>
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Đồng	8.440.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Đồng</i>	<i>8.500.000</i>

Mục tiêu:

Tiếp tục duy trì và phát triển Tổng Công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt Nhuộm - May, phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng khép kín về sản phẩm Dệt kim.

Ngành sợi:

- Tập trung phát triển các mặt hàng sợi chất lượng cao, sợi chải kỹ, ưu tiên SX các mặt hàng chi số thấp để nâng cao sản lượng và hiệu quả sản xuất. Đồng thời giữ tỷ lệ thích hợp một số mặt hàng chi số cao, có hiệu quả cao để ổn định thị trường và giữ chân khách hàng.
- Tiếp cận sâu hơn nữa vào thị trường Hàn quốc, Nhật bản, Chi lê, Trung - Nam Mỹ và các thị trường khác ngoài Trung Quốc, kể cả các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.
- Tiếp tục tăng tỷ trọng sợi nội địa bán trong chuỗi cung ứng nội bộ Tổng công ty, Tập đoàn và bán ra ngoài.
- Xây dựng hệ thống khách hàng chiến lược, ký kết hợp đồng số lượng ổn định, dài hơi đảm bảo tăng hiệu quả sản xuất cho các dây chuyền sợi. Tính toán đầu tư để đa dạng hóa mặt hàng và đầu tư chiều sâu cho thiết bị để ổn định chất lượng.

Ngành may:

- Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có, giảm tỷ lệ đơn hàng CM nội địa, tăng tỷ lệ đơn hàng CM xuất khẩu và FOB.
- Củng cố hệ thống phát triển đơn hàng FOB từ marketing đến kỹ thuật, may mẫu... để có thể phát triển thêm thị trường. Phấn đấu tỷ trọng doanh thu FOB đạt 30% tổng doanh thu ngành may.

- Xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, mục tiêu mỗi nhà máy tối thiểu có từ 3-4 khách hàng chiến lược.

- Đổi mới công tác quản trị ngành may, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp. củng cố, cải tiến công tác quản trị để nâng cao năng suất lao động.

- Phối hợp với các đơn vị trong Hệ thống Tập đoàn và VNC để xây dựng Trung tâm giao dịch, thiết kế, triển khai may mẫu tại khu vực Hà Nội nhằm đáp ứng và tạo lợi thế cho việc mở rộng sản xuất ngành may của TCT và các đơn vị trong Hệ thống Vinatex và VNC.

Ngành dệt kim:

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty và các đơn vị trong Tập đoàn để phát triển chuỗi cung ứng nội bộ, tăng sản lượng đơn hàng FOB theo định hướng của Tập đoàn.
- Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất.
- Cải tiến công tác Quản trị sản xuất, nghiên cứu các giải pháp công nghệ, huy động cao nhất thiết bị, nhân sự, giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh.

Ngành dệt khân:

- Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa.
- Tập trung cho công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện các giải pháp để tuyển dụng đủ lao động cho bộ phận may khân. Xây dựng cải tiến chế độ chính sách phù hợp để giữ chân người lao động và ổn định sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm nhằm giảm chi phí và giá thành, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Đổi mới tư duy trong công tác quản trị SX-KD, cải tiến phương pháp làm việc và xử lý thông tin...

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

2.1. Giải pháp về thị trường và quản trị sản xuất:

❖ Về tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao mức độ tự động hóa trong xử lý công việc.

- Thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo nguồn phát triển lâu dài theo chiến lược của Tổng công ty.
- Tái cơ cấu lại bộ máy các đơn vị, đặc biệt với ngành may đảm bảo tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả. Nâng cao NSLĐ và thu nhập cho người lao động.
- Giao việc và đánh giá công việc đúng năng lực và kết quả, làm căn cứ trả lương và thu nhập cho NLD.
- Cải thiện môi trường và thời gian làm việc cho người lao động tại các nhà máy; xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiến bộ và hấp dẫn NLD.
- Tiếp tục đào tạo NLD trong công việc, tham gia đào tạo bên ngoài với Tập đoàn và các cơ sở đào tạo. Tăng cường công tác tự đào tạo nội bộ.

Đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề công nhân; lan tỏa văn hóa học tập và phong trào sáng tạo - đổi mới.

- Cơ cấu lại bộ máy các đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực.

❖ *Về thị trường*

Ngành sợi: Bám sát thị trường, dự đoán xu hướng cung cầu và giá sợi để đưa ra các quyết định sản xuất có hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi thị trường, khách hàng và kế hoạch sản xuất để ra quyết định nhanh trong việc nhận đơn hàng và chuyển đổi mặt hàng theo nhu cầu thị trường trong điều kiện phù hợp với nguồn lực sản xuất của nhà máy, phát huy tối đa năng lực dây chuyền sản xuất.
- Xây dựng mối quan hệ thường xuyên với khách hàng, tạo sự khác biệt, lợi thế cạnh tranh. Xây dựng niềm tin ở khách hàng.
- Nghiên cứu các mặt hàng mới, thị trường mới để đón đầu xu hướng sản xuất xanh tiên tiến, đáp ứng các tiêu chuẩn của khách hàng lớn, thị trường lớn.

Ngành May: Dự báo diễn biến thị trường để đưa ra quyết định linh hoạt, kịp thời

- Xác định các khách hàng trọng điểm, chiến lược để xây dựng phương án hợp tác phù hợp

- Tập trung chăm sóc khách hàng, đặc biệt là xác định khách hàng lớn, ổn định để có đơn hàng tốt song song với nghiên cứu các Hiệp định FTA đã có hiệu lực để khai thác các lợi thế có được từ các Hiệp định này.
- Tìm kiếm một số khách hàng ở thị trường phi truyền thống để giảm bớt rủi ro khi đơn quá nhiều năng lực xuất khẩu sang thị trường Mỹ.
- Căn cứ tình hình thị trường, năng lực sản xuất và trình độ tay nghề công nhân của từng nhà máy để lựa chọn các đơn hàng có số lượng & kết cấu phù hợp.
- Ưu tiên tập trung nguồn nhân lực để phát triển đơn hàng FOB có hiệu quả.

Ngành dệt – nhuộm:

- Ngành Dệt Khăn tập trung mở rộng thị trường để tránh phụ thuộc vào một khách hàng duy nhất, đảm bảo an toàn lâu dài cho sản xuất kinh doanh.
- Ngành Vải Dệt kim khai thác thị trường cung cấp vải cho các Doanh nghiệp FDI và DN trong nước. Ưu tiên cho các đơn hàng FOB của TCTy và chuỗi cung ứng Vinatex, với các giải pháp cạnh tranh bằng giảm chi phí sản xuất và cải tiến chất lượng, phát triển mặt hàng mới theo xu hướng xanh và đổi tác mới - Tập đoàn Hansae, vải tái chế, ...

❖ *Về sản xuất*

- Các nhà máy chủ động nghiên cứu, tìm giải pháp tăng năng suất, hiệu suất và kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất. Đầu tư thiết bị tiên tiến, mức độ tự động hóa cao để nâng cao năng suất lao động.
- Cải tiến hệ thống quản lý, áp dụng chuyển đổi số vào quản trị. Tập trung cải thiện hệ thống sản xuất, nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị sản xuất. Ổn định và nâng cao CLSP, xây dựng đẳng cấp chất lượng phù hợp cho từng dây chuyền sản xuất, từ đó xác định đúng phân khúc thị trường và hệ thống khách hàng phù hợp.
- Xây dựng, đào tạo lực lượng cán bộ kỹ thuật lành nghề, tận tâm với công việc.

❖ *Về tài chính*

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược tài chính đảm bảo cân đối nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư.

- Tìm hiểu thị trường tiền tệ để có dự báo sớm chính sách tiền tệ, thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ VND để ứng phó nhanh.
- Đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh: Tập trung quản lý hàng tồn kho, công nợ, cân đối dòng tiền để hạn chế các rủi ro về thanh khoản, đặc biệt cân đối nguồn ngoại tệ để thanh toán các khoản mua nguyên liệu đúng hạn.
- Quản trị chi phí - Đánh giá tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động SXKD - Đề xuất các giải pháp ngăn chặn rủi ro.
- Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, giảm gánh nặng cho hệ thống, tập trung nguồn vốn cho các ngành trọng điểm.

II. Kế hoạch Đầu tư 2023:

1. Các dự án triển khai thực hiện năm 2023 của Tổng Công ty

1.1 Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng: Tổng mức đầu tư 346 tỷ đồng; Thời gian dự kiến thực hiện 2023-2025.

1.2 Đầu tư cải tạo hệ thống xử lý nước thải công suất 100m³/ngày tại Nam đàn: Tổng mức đầu tư 650 triệu VNĐ

2. Các dự án triển khai thực hiện năm 2023 của các Công ty con

2.1 Công ty CP Dệt Hà Đông: Dự kiến tổng mức đầu tư là: 12.940.000.000VNĐ chi tiết:

- 04 Máy dệt thổi khí khổ 2,6m: 8.800.000.000 VNĐ

- 01 Máy Đào sợi 24 mỗi, 01 Máy mắc phân băng, 01 Máy tờ xoắn: 2.080.000.000 VNĐ

- 30 Máy may, 1 máy viên, 1 máy kiểm kim: 760.000.000 VNĐ

- 01 Máy thêu Tajima khổ 330 x 18 đầu: 1.300.000.000VNĐ

2.2 - Công CP Dệt Kim Hanosimex: Dự kiến đầu tư thiết bị thí nghiệm năm 2023: 143.000 USD:

- Máy pha màu thí nghiệm: 90.000 USD

- Máy đo màu quang phổ: 53.000 USD

2.3 - Công ty Cổ phần may Halotexco: 1.285.700.000 VNĐ như sau:

- Bổ sung thiết bị may nâng năng suất: 1.067.800.000 VNĐ

- Sửa chữa, cải tạo các hạng mục xây dựng: 217.900.000 VNĐ

Kính thưa Đại hội!
Thưa quý vị cổ đông!

Trên đây là toàn bộ tình hình SXKD của Tổng công ty. Trong bối cảnh năm 2023 tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, nhiều khó khăn trước mắt, tập thể cán bộ công nhân viên trong Hệ thống Hanosimex sẽ cố gắng thực hiện mục tiêu đề ra.

Kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp
Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Song Hải

Số: 17 / TTr-HĐQT

Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội, bao gồm:

- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo của kiểm toán độc lập số 35/2023/KT-AV3-TC đối với BCTC riêng;
- Báo cáo của kiểm toán độc lập số 60/2023/KT-AV3-TC đối với BCTCh hợp nhất;

I. Báo cáo tài chính riêng năm 2022

1. Bảng cân đối Kế toán

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị: Triệu đồng	
		31/12/2022	01/01/2022
1	Tổng Tài sản	1,559,397	1,655,069
1.1	Tài sản ngắn hạn	712,273	739,044
	- Tiền và tương đương tiền	39,482	15,944
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	315,725	387,800
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	114,389	158,846
	- Hàng tồn kho	237,020	165,747
1.2	- Tài sản dài hạn	847,125	916,026
	- Tài sản cố định	616,414	674,651
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	125,642	125,445
	- Tài sản dài hạn khác	87,854	95,833
2	Tổng Nguồn vốn	1,559,397	1,655,069
2.1	Nợ phải trả	1,098,032	1,181,884
	- Nợ ngắn hạn	717,304	765,340
	- Nợ dài hạn	380,728	416,544
2.2	Vốn chủ sở hữu	461,365	473,185
	- Vốn góp của chủ sở hữu	205,000	205,000
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	136,932	136,932

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	1,288,902	1,283,109
	- Doanh thu bán hàng & CCDV	1,233,728	1,243,523
	- Doanh thu hoạt động tài chính	53,314	38,510
	- Thu nhập khác	1,860	1,075
2	- Lợi nhuận trước thuế	19,547	65,627
3	- Lợi nhuận sau thuế	15,460	55,763

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022

1. Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022
1	Tổng Tài sản	1,882,408	2,017,891
1.1	Tài sản ngắn hạn	919,479	966,549
	- Tiền và tương đương tiền	54,605	28,763
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	345,001	411,957
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	137,087	200,651
	- Hàng tồn kho	363,205	303,010
1.2	- Tài sản dài hạn	962,930	1,051,342
	- Tài sản cố định	800,127	876,785
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20,781	20,494
	- Tài sản dài hạn khác	123,622	132,783
2	Tổng Nguồn vốn	1,882,408	2,017,891
2.1	Nợ phải trả	1,301,647	1,426,947
	- Nợ ngắn hạn	843,079	922,974
	- Nợ dài hạn	458,568	503,973
2.2	Vốn chủ sở hữu	580,761	590,944
	- Vốn góp của chủ sở hữu	205,000	205,000
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	136,932	136,932
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	73,754	73,007

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	1,758,849	1,711,245
	- Doanh thu bán hàng & CCDV	1,697,773	1,668,906
	- Doanh thu hoạt động tài chính	57,955	40,175
	- Phần lãi trong Công ty liên doanh kinh doanh, liên kết	523	250
	- Thu nhập khác	2,599	1,914
2	- Lợi nhuận trước thuế	23,397	72,539
3	- Lợi nhuận sau thuế	18,475	60,814

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Dệt May Hà nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) Kính trình Đại hội cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(gọi tắt là lợi nhuận sau thuế) năm 2022 như sau:

Stt	Chi tiêu	Số tiền	Tỷ lệ/LN được phân phối
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	44.673.381.104	
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại</i>	<i>29.213.685.281</i>	
	<i>Lợi nhuận sau thuế năm 2022</i>	<i>15.459.695.823</i>	
2	Phân phối lợi nhuận - Trích lập các quỹ	19.656.287.686	44%
	<i>- Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>15.635.683.386</i>	<i>35%</i>
	<i>- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi</i>	<i>2.680.402.866</i>	<i>6%</i>
	<i>- Quỹ khen thưởng Người quản lý</i>	<i>1.340.201.433</i>	<i>3%</i>
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	25.017.093.418	56%

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối để tăng vốn đầu tư cho các dự án trong giai đoạn 2023-2025 bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu. Thời điểm chia cổ tức sẽ xin ý kiến Đại hội cổ đông.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua phương án lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt ;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty và giao cho Tổng giám đốc ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.



Đỗ Minh Sơn

Số: 20 /TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tình hình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022: 935.954.934 đồng. Cụ thể

STT	Nội dung	Số người	Tiền Lương, thù lao năm 2022 (đồng)		Tỷ lệ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Hội đồng quản trị	3	880.000.000	560.605.864	63,71
2	Ban kiểm soát	3	365.000.000	339.349.070	92,97
3	Thư ký	01	36.000.000	36.000.000	100
	Tổng cộng		1.281.000.000	935.954.934	73

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023: 1.128 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

STT	Người Quản lý	Số người	Kế hoạch năm 2023 (Tr. Đồng)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	450		450
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách, Độc lập	4		240	240
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	330		330
4	Thành viên BKS không chuyên trách	02		72	72
5	Thư Ký HĐQT	01		36	36
	Tổng cộng	9	780	348	1.128

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng ./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Song Hải

Số: 21/TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v Tờ trình xin triển khai các bước chuẩn bị dự án để trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng kết hợp thương mại dịch vụ Hanosimex của Tổng công ty giai đoạn 2023-2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội (Hanosimex) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua triển khai các bước chuẩn bị dự án để trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng kết hợp thương mại dịch vụ Hanosimex giai đoạn 2023 đến năm 2025 như sau:

Tòa nhà văn phòng kết hợp thương mại dịch vụ Hanosimex

- Địa chỉ: Lô đất ô số 11 diện tích đất 2585 m² tại 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Quy mô: 15 tầng, mật độ xây dựng 50%
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 346 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện dự kiến từ 2023 đến 2025.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua triển khai các bước chuẩn bị dự án để trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng kết hợp thương mại dịch vụ Hanosimex giai đoạn 2023 đến năm 2025 nêu trên.

Xin trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

Hà nam, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
Năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần May Hà nội;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023 của Tổng Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động:

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm kiểm toán. Lập báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng, tổng kết năm của Tổng giám đốc, kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
- Tham gia một số cuộc họp cùng HĐQT và CQĐH về hoạt động quản trị Công ty, tình hình bán hàng, dự trữ tồn kho, quản lý vốn và chi phí.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

Căn cứ vào các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tình hình thực hiện năm 2022 như sau:

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/ kế hoạch	TH/ năm 2021
1. Tổng doanh thu	Tr đồng	1.283.108		1.288.888		100,5%
- Doanh thu thuần	Tr đồng	1.243.523	1.213.500	1.233.715	102%	99%
- Doanh thu hoạt động TC	Tr đồng	38.510		53.313		138%

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/ kế hoạch	TH/ năm 2021
- Doanh thu khác	Tr đồng	1.075		1.860		173%
2. Chi phí		1.217.481		1.269.341		104%
- Giá vốn hàng bán	Tr đồng	1.082.642		1.114.072		103%
- Chi phí hoạt động TC	Tr đồng	38.011		76.331		201%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Tr đồng	32.863		35.492		108%
- Chi phí bán hàng	Tr đồng	36.174		33.391		92%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr đồng	59.939		44.941		75%
- Chi phí khác	Tr đồng	715		606		85%
3. Lợi nhuận						
- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	65.627	56.000	19.547	35%	30%
+ LN thuần từ Hoạt động KD	Tr đồng	65.266		18.293		28%
+ LN khác	Tr đồng	360		1.254		348%
-Thuế TNDN	Tr đồng	9.864		4.087		41%
- LN sau thuế TNDN	Tr đồng	55.763		15.460		28%

NHẬN XÉT CHUNG:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT tập trung vào hai ngành sản xuất chính là kéo sợi và may sản phẩm dệt kim:

- **Ngành Sợi:** Theo đà năm 2021, Q1+2/23 thị trường vẫn khá tốt ngành sợi tận dụng tối đa cơ hội để tích lũy lợi nhuận. Từ Q3/23 thị trường và đơn hàng gặp nhiều khó khăn, nhu cầu giảm mạnh. Giá bông giảm kéo theo giá sợi giảm rất sâu, có lúc giá sợi chỉ tương đương giá bông.

+ Cơ cấu doanh thu ngành sợi: Doanh thu xuất khẩu: 51% (năm 2021: 73%), Doanh thu nội địa: 49% (năm 2021: 27%).

+ Thị trường xuất khẩu chính của TCT năm 2022 là Trung Quốc (34% về sản lượng XK, 31% về doanh thu XK), Hàn Quốc (41% về sản lượng XK, 43% về doanh thu XK), còn lại là các thị trường khác như Chile, Ai Cập, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ...

+ Thị trường nội địa năm 2022: Tiêu thụ các công ty trong chuỗi nội bộ (Cty Dệt kim Hanosimex, Cty Hà Đông, Cty Thời Trang, Cty Dệt kim Đông Xuân): 62% về sản lượng nội địa (năm 2021: 55%) và 65% về doanh thu nội địa (năm 2021: 55%).

+ Kế hoạch sản xuất được tính toán phù hợp với diễn biến của thị trường bông xơ và thị trường sợi.

+ Chất lượng sản phẩm sợi ổn định giữ vững niềm tin của khách hàng.

- **Ngành May:** Q1/22 kế hoạch sản xuất đầy tải, tuy nhiên do ảnh hưởng dịch Covid19 (đặc biệt khu vực Nghệ An) nên thiếu lao động, nhiều đơn hàng phải đề nghị lùi giao hàng. Từ Q2/22 đơn hàng khó khăn (đặc biệt vào các tháng cuối năm), giá giảm sâu ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và năng suất tại các nhà máy.

+ May Đồng Văn: Năm 2022 năng suất lao động bình quân có tăng hơn so với năm 2021. Tuy nhiên do số lượng lao động giảm nên doanh thu của nhà máy giảm so với 2021 (giảm 14%).

+ May Nam Đàn: Năng suất lao động và doanh thu bình quân năm 2022 cũng thấp hơn so với năm 2021 chủ yếu do việc khan hiếm đơn hàng & giá giảm vào quý 3 và đặc biệt là quý 4.

+ May Nghi Lộc: Năng suất lao động và doanh thu bình quân năm 2022 có sự tăng trưởng so năm 2021 nhưng vẫn ở vị trí thấp nhất trong các nhà máy của TCT.

+ Doanh thu FOB năm 2022 của Tổng công ty tăng 10% so với năm 2021 (phần tăng thêm chủ yếu là đơn hàng Decathlon vải chỉ định), doanh thu FOB chiếm 28% doanh thu ngành may.

Với những diễn biến thay đổi trái chiều của thị trường trong năm 2022, được sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn dệt may Việt Nam, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty và tập thể CBCNV đã nỗ lực tìm nhiều giải pháp để phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

1. SẢN XUẤT

- Sản lượng Sợi qui đổi NE30 năm 2021 đạt 10.015 tấn (bình quân/tháng: 835 tấn/tháng), bằng 86% kế hoạch và 88% so với năm 2021.

- Sản lượng May qui đổi năm 2022 đạt 19,7 triệu sp, bằng 57% kế hoạch và 89% so với năm 2021.

2. DOANH THU

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.233.728 triệu đồng (bằng 102% kế hoạch và tương đương năm 2021)

Trong đó:	+ Doanh thu sợi:	765.363 triệu đồng
	+ Doanh thu may:	414.940 triệu đồng
	+ Doanh thu thương mại khác:	53.425 triệu đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính: 53.313 triệu đồng (tăng 38% so với năm 2021). Trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi tiền cho vay và hoạt động đầu tư tài chính là 34.072 triệu đồng (133% so năm 2021).

- Thu nhập khác: 1.860 triệu đồng (173% so với năm 2021). Thu nhập khác năm 2022 chủ yếu là thu từ thanh lý TSCĐ, phạt khách hàng chất lượng bông và tiền bồi thường chi phí đào tạo.

3. CHI PHÍ

Công ty đã hạch toán đầy đủ các khoản chi phí theo quy định và trích lập dự phòng các khoản rủi ro để đảm bảo an toàn tài chính cụ thể năm 2022 đã trích: 43.011 triệu đồng.

• Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	43.083 triệu đồng
• Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn:	196 triệu đồng
• Dự phòng công nợ phải thu khó đòi:	(268) triệu đồng

4. LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận trước thuế đạt 19.547 triệu đồng (bằng 35% kế hoạch và 30% so với năm 2021).

- Lợi nhuận sau thuế đạt 15.460 triệu đồng (bằng 28% so với năm 2021)

Trong đó:

- Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh: 18.293 triệu đồng.
- Lợi nhuận khác: 1.254 triệu đồng.

Thị trường 6 tháng cuối năm 2022 đảo chiều, đã bào mòn kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm dẫn tới lợi nhuận năm 2022 của Tổng công ty sụt giảm nghiêm trọng.

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ

- Về Tài sản cố định

Năm 2022 TCT có đầu tư mua sắm mua sắm một số thiết bị và máy móc nhỏ lẻ đủ điều kiện là TSCĐ như: một số máy may, máy đo độ ẩm, máy xé sợi thô tự động, xe nâng, tủ com dùng hơi... Tổng giá trị TSCĐ mới tăng 1.293 triệu đồng.

Một số máy móc thiết bị cho Cty CP Dệt kim Hanosimex thuê, đã hết khấu hao và không còn nhu cầu sử dụng đã trả lại TCT để thanh lý làm giảm nguyên giá TSCĐ là 6.888.002.876 VNĐ, cụ thể:

Stt	Máy móc	Nguyên giá (vnd)
1	Máy cào lông HD Super 98	4.102.282.355
2	Máy chải lông kim cương HD-2001	922.825.650
3	Máy xén lông HD-S100	810.670.784
4	Máy sấy tạo hạt HS-9255	189.758.900
5	Máy bọc mài kim, dao và quần kim HD11	862.465.187
	Tổng cộng	6.888.002.876

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư trái phiếu số dư 31/12/2022 là 315.724 triệu đồng chiếm 44% tổng Tài sản ngắn hạn.

6. SO SÁNH VỚI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

T T	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Nghị quyết ĐH 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
						Kế hoạch	2021
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	1.243.523	1.213.500	1.233.728	102%	99%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	65.627	56.000	19.547	35%	30%
3	Lao động	Người	2.789	3.136	2.845	91%	102%
4	Thu nhập b/q (Người/tháng)	1000đ	8.289	8.480	8.204	97%	99%
5	Cổ tức hàng năm (dự kiến)	%	10	10			

So sánh về tỷ trọng:

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 102% so với kế hoạch và tương đương so với năm 2021.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế bằng 35% so với kế hoạch và 30% so với năm 2021.
- Lao động bằng 91% so với kế hoạch, tăng 2% so năm 2021.
- Thu nhập bình quân đầu người tương đương so năm 2021.

B. KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2022, kết thúc ngày 31/12/2022. Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính

của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2021 VND	Năm 2022 VND	So sánh		Tỷ trọng	
			Tuyệt đối	Tương đối	Năm 2021	Năm 2022
A	1	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1	5	6
A. Tài sản ngắn hạn	739.044	712.273	(26.771)	96%	45%	46%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	15.944	39.482	23.538	248%	1%	3%
II. Đầu tư TC ngắn hạn	387.800	315.725	(72.075)	81%	23%	20%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	158.846	114.389	(44.457)	72%	10%	7%
IV. Hàng tồn kho	165.747	237.020	71.273	143%	10%	15%
V. Tài sản ngắn hạn khác	10.707	5.657	(5.050)	53%	1%	0%
B. Tài sản dài hạn	916.025	847.124	(68.901)	92%	55%	54%
I. Các khoản phải thu dài hạn	20.096	17.214	(2.882)	86%	1%	1%
II. Tài sản cố định	674.651	616.414	(58.237)	91%	41%	40%
III. Tài sản dở dang dài hạn					0%	0%
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	125.445	125.642	197	100%	8%	8%
V. Tài sản dài hạn khác	95.833	87.854	(7.979)	92%	6%	6%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.655.069	1.559.397	(95.672)	94%	100%	100%
A. Nợ phải trả	1.181.884	1.098.032	(83.852)	93%	71%	70%
I. Nợ ngắn hạn	765.340	717.304	(48.036)	94%	46%	46%
II. Nợ dài hạn	416.544	380.728	(35.816)	91%	25%	24%
B. Vốn chủ sở hữu	473.185	461.365	(11.820)	98%	29%	30%
I. Vốn chủ sở hữu	336.253	324.433	(11.820)	96%	20%	21%
II Nguồn vốn đầu tư XDCB	136.932	136.932	-	100%	8%	9%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.655.069	1.559.397	(95.672)	94%	100%	100%

NHẬN XÉT CHUNG

- Cơ cấu và giá trị Tổng tài sản/Nguồn vốn năm 2022 bằng 96% so với năm 2021 (giảm 95.672 triệu đồng). Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty cụ thể: Vốn CSH chiếm 30%/tổng nguồn vốn; Nợ phải trả chiếm tỷ lệ 70%/tổng nguồn vốn; Tài sản ngắn hạn tỷ trọng 46%/Tổng tài sản và Nợ ngắn hạn tỷ trọng 46%/tổng nguồn vốn.

Các khoản mục biến động nhiều trong Tài sản ngắn hạn: Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 72.075 triệu đồng (giảm 9%) và Hàng tồn kho tăng thêm 71.273 triệu đồng (tăng 43%), hàng tồn kho tăng cả về nguyên liệu dự trữ cho hoạt động sản xuất và thành phẩm.

- Tài sản dài hạn khác (chi phí trả trước dài hạn) của Tổng công ty: 87.854 triệu đồng, bao gồm 60.416 triệu đồng là tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn; 16.747 triệu đồng tiền thuê cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị của Công ty Ý Việt; 8.339 triệu đồng là chi phí giải phóng mặt bằng DA NM May Nghi Lộ + DA May Nam Đàn và phần còn lại là chi phí sửa chữa lớn TSCĐ + công cụ dụng cụ xuất dùng phân bổ nhiều kỳ.

- Các khoản rủi ro về nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho, đầu tư tài chính dài hạn đã được lập dự phòng theo đúng quy định.

- Các khoản vay Ngân hàng và tổ chức tín dụng đều trả trong kỳ hạn, không phát sinh nợ quá hạn.

Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính

Khoản mục	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % 2022/2021
1. Chỉ số khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,97	0,99	103%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,75	0,66	88%
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tài sản (DTT/Tổng tài sản)	vòng	0,75	0,79	105%
3. Chỉ số nợ và cân đối vốn				
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,50	2,38	95%
4. Chỉ số Hiệu quả SXKD				
Lợi nhuận thuần/ Tổng Doanh thu	%	4,48%	1,25%	28%
Lợi nhuận thuần/ Tổng tài sản (ROA)	%	3,37%	0,99%	29%
Lợi nhuận thuần/ Vốn CSH (ROE)	%	11,78%	3,35%	28%

NHẬN XÉT:

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty 0,99, khả năng thanh toán nhanh giảm 0,75 -> 0,66, nguyên nhân chính do Công ty kiểm soát thu hồi công nợ nhanh, tận dụng nguồn vốn chưa đến hạn chi trả thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn (220 tỷ -> 387 tỷ, tăng 167 tỷ);

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay tài sản năm 2022 tăng từ 0,75 -> 0,79 (bằng 105% so năm 2021), chỉ tiêu này phản ánh khả năng tạo doanh thu/tổng tài sản của TCT đã được cải thiện tuy nhiên vẫn chưa cao (mỗi đồng tài sản tạo 0,79 đồng doanh thu). Chỉ tiêu vòng quay tài sản tăng chủ yếu do Tổng tài sản năm 2022 giảm so năm 2021 (giảm 95.672 triệu đồng, tương đương mức giảm 6%) trong khi Tổng doanh thu bán hàng và CCDV tương đương năm 2021.

- Hệ số nợ phải trả/VCSH được duy trì tương đương năm 2021, đạt: 2,38 lần (năm 2021 là 2,50 lần).

- Về chỉ tiêu hiệu quả hoạt động SXKD: Kết quả hoạt động SXKD không tốt, các chỉ tiêu về hiệu quả đều giảm so năm 2021. Các chỉ tiêu Lợi nhuận thuần/Tổng doanh thu: 1,25%, Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản: 0,99%, Lợi nhuận thuần/Vốn chủ sở hữu: 3,35%.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

- Trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp và ban hành 11 Nghị quyết tập trung vào việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động của TCT như các vấn đề về thị trường, sản xuất, hoạt động đầu tư, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023.

- Cơ quan điều hành đã tổ chức tốt công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện phân tích quản trị hoạt động làm căn cứ giúp HĐQT và cơ quan TGD thực hiện chỉ đạo tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, tập trung và ổn định cho mọi hoạt động, đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Tcty.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận quản lý của Tổng công ty, Ban kiểm soát chưa thấy gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có nội dung đều nằm trong thẩm quyền của HĐQT, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ TCT.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật đối với mô hình công ty đại chúng.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- HĐQT và cơ quan điều hành đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính.

- Giữa BKS và HĐQT và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng Công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục phát huy vai trò của Tổng công ty đối với các đơn vị thành viên trong việc chỉ đạo và định hướng phát triển, tăng cường hoạt động chuỗi cung ứng Sợi – Dệt – May.

- Năm 2023 ngành sợi vẫn tiếp tục gặp khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Tổng Công ty tiếp tục bám sát thị trường để có giải pháp kịp thời về mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm sợi. Ngành may: cần tập trung tối đa giải pháp cho việc quản trị ngành May về thị trường, sản xuất nhằm đảm bảo các nhà máy có đủ đơn hàng, sản xuất đầy tải và có hiệu quả.

- Tiếp tục làm tốt công tác quản trị, phân tích chi tiết các chi phí, cơ cấu nhân sự lao động từ đó xây dựng kế hoạch tiết giảm chi phí tăng hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số để có thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong bối cảnh thị trường diễn biến nhanh.

- Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, tập trung vốn cho các ngành trọng điểm.

- Tiếp tục quan tâm, chú trọng công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ trẻ đáp ứng nhu cầu về nhân sự quản lý cho TCT và Cty thành viên. Xây dựng cơ chế, chính sách tuyển dụng phù hợp nhằm thu hút người lao động bổ sung cho các khu vực cần thiết để thúc đẩy phát triển đặc biệt là ngành May.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Trong năm 2023, Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ quan trọng sau:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
2. Thực hiện thẩm định các báo cáo năm 2023 của Tổng công ty, lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Trên đây là báo cáo năm 2022 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.



Hà Nam, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Tình hình chung thị trường năm 2022

1.1 Tình hình dệt may Việt Nam

Trong các tháng đầu năm ngành Dệt May thuận lợi, càng về cuối năm tình hình càng khó khăn, giá nguyên phụ liệu tăng cao, biến động mạnh trong khi đó giá đầu ra sợi giảm mạnh và không có nhu cầu. nhiều nhà máy ở Việt nam phải ngừng sản xuất hoặc rao bán, phần lớn các nhà máy còn lại thì đóng bớt máy, giảm năng lực sản xuất để hạn chế tồn kho. Hàng may mặc đơn hàng bị hủy, đơn hàng nhỏ lẻ, giá giảm sâu, yêu cầu đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao và thời gian giao hàng ngắn. Chính sách zero Covid của Trung Quốc đã khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng. Điều này đã tạo ra nhiều thách thức cho hoạt động tìm kiếm, khai thác đơn hàng và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành dệt may.

1.2. Tình hình hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2022

Ngành sợi: Giá nguyên liệu bông, xơ biến động mạnh tăng cao, giá bán sợi không tăng được tương ứng và lại giảm mạnh về cuối quý, cuối năm. 6 tháng đầu năm ngành sợi đã đạt được thành tích đáng kể, lợi nhuận đạt gấp đôi kế hoạch giao, nhưng đến các tháng cuối năm thị trường sợi giảm sâu, giá bán hầu hết dưới giá thành, có thời điểm giá sợi chỉ tương đương với giá bông. Mặc dù giá sợi giảm nhiều như vậy, nhưng sức mua của thị trường vẫn rất yếu, hầu như thị trường không có nhu cầu, dẫn đến tồn kho cao. Bên cạnh khó khăn của Thị trường thì chính sách của nhà nước làm cho chi phí doanh nghiệp tăng cao như lương tối thiểu vùng tăng, lãi suất, tỷ giá... vì vậy kết quả ngành sợi đã bị bào mòn.

Ngành may: Do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ukraina, chính sách zero covid đã làm cho nhu cầu thị trường thế giới giảm. Ngành may đơn hàng nhỏ lẻ, giá giảm sâu, nhiều khách hàng đã đặt hàng, đặt chỗ thông báo hủy đơn hàng, giảm số lượng đặt hàng và xin giãn thời gian giao hàng. Năng suất công nhân rất thấp do ảnh hưởng các yếu tố trên và việc cung ứng nguyên phụ liệu đầu vào bị chậm, không đồng bộ bởi Trung quốc cấm biên, đóng cửa do Covid.

Tổng công ty đã phải điều chuyển đơn hàng giữa các nhà máy và nhận gáp một số đơn hàng nội địa để bù đắp thiếu hụt ở cả khu vực Đồng Văn và Nam Đàn. Tổng công ty cũng đã buộc phải chấp nhận một số đơn hàng lớn nhưng giá chưa tốt, một số mặt hàng dệt thoi mỏng không phải là thế mạnh sản xuất của các nhà máy để duy trì việc làm ổn định cho người lao động.

Ngành dệt, khăn và các ngành khác: Tập trung khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành. Mở rộng thị trường, nâng cao chuỗi cung ứng. Ngành khăn đã có hiệu quả nhưng chưa cao. Khối bán lẻ và dịch vụ cũng bị cạnh tranh khốc liệt nên hiệu quả chỉ ở mức khiêm tốn.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2022 là năm diễn biến phức tạp của Thị trường sợi, dệt, may, một năm ảnh hưởng nghiêm trọng của chính sách vĩ mô. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tổ chức giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt không có tiền lệ thông qua các phiên họp HĐQT và các cuộc họp chuyên đề, các cuộc họp với các ngành kinh doanh của Tổng Công ty.

HĐQT đã có 8 phiên họp, ban hành 11 Nghị quyết và một số Quyết định. HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng Công ty

+ Báo cáo tình hình SXKD, công tác tuyển dụng lao động, công tác quản lý nguồn nhân lực, định hướng đầu tư, tình hình tài chính qua đó chỉ đạo kịp thời khắc phục những tồn tại, tránh xảy ra rủi ro.

+ Chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng Công ty triển khai các giải pháp đối với ngành sợi để tăng sản lượng ngành sợi, tăng hiệu suất máy, tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ tiêu hao, đảm bảo chất lượng tốt và ổn định. Tìm kiếm và phát triển mở rộng thị trường.

+ Tìm các giải pháp cấp bách, quyết liệt trong điều hành ngành may về thị trường hiện đang yếu kém, cần mở rộng thị trường, đơn hàng, cách quản lý và chăm sóc khách hàng, sao cho đủ việc làm cho người lao động. Cần tuyển lựa chọn nhân viên có trình độ cho thị trường

+ Tập trung quản trị sản xuất, đào tạo và đào tạo lại quy trình, vận hành hệ thống chung, tìm các giải pháp tăng năng suất bình quân lên 22\$/người/ngày. Tuyển lao động có nghề bổ sung.

+ Cân đối giữa SXKD, tiêu thụ và dòng tiền sao cho hiệu quả tốt nhất.

+ Phát huy tối đa năng lực của công ty mẹ, các công ty con thực hiện chiến lược chung của Tổng Công ty thông qua người đại diện vốn tại các đơn vị để chỉ đạo, hỗ trợ và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị đảm bảo vượt qua khó khăn và ổn định sản xuất, thực hiện chuỗi cung ứng.

3. Hoạt động giám sát cơ quan điều hành

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Cơ quan điều hành Tổng Công ty được thực hiện một cách có hệ thống, thường xuyên và chặt chẽ như sau:

Thực hiện phân công chi tiết nhiệm vụ công việc của từng thành viên HĐQT, tăng cường trách nhiệm quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trong mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Cơ quan điều hành.

Tại các cuộc họp định kỳ hàng quý HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo, phân tích, đánh giá chi tiết tình hình sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty và các công ty trong hệ thống, chỉ đạo công tác đào tạo nguồn nhân lực thông qua các lớp do Tập đoàn Dệt may Việt Nam tổ chức. HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành tiếp tục triển khai chuyển đổi số trong quản trị sản xuất kinh doanh.

Với bối cảnh sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, cơ quan điều hành đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành và triển khai kịp thời các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT. Đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng pháp luật quy định đối với công ty cổ phần niêm yết theo Luật doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Tổng Công ty.

4. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ 2022	THỰC HIỆN 2022	%
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu.đ	1.789.500	1.697.773	95%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	"	<i>1.213.500</i>	<i>1.233.728</i>	<i>102%</i>
2	LNTT hợp nhất	Triệu.đ	67.000	23.397	35%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	"	<i>56.000</i>	<i>19.547</i>	<i>35%</i>
3	Lao động bình quân	Người	4.430	4.139	93%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	"	<i>3.136</i>	<i>2.845</i>	<i>91%</i>
4	Thu nhập BQ (ng/tháng)	Đồng	8.000.000	8.342.000	104%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	"	<i>8.480.000</i>	<i>8.204.000</i>	<i>97%</i>

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Định hướng phát triển trong năm 2023

Năm 2023 sẽ là năm Ngành Dệt May phải đối diện với rất nhiều khó khăn kéo dài do nhiều yếu tố. Biến động về nguyên liệu, ảnh hưởng chính trị thế giới lên giá dầu, biến động của thị trường khi cầu dệt may của thế giới chưa hồi phục, sức mua chậm lại, chính sách tiền tệ như lãi suất, tỷ giá, lạm phát và ổn định hệ thống ngân hàng... HĐQT Tổng Công ty đã đặt ra nhưng mục tiêu sau:

Mục tiêu chung:

Hanosimex trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành Dệt May phía Bắc với mục tiêu “chuỗi cung ứng hoàn hảo”

Đầu tư bổ sung MMTB hướng tới trình độ công nghệ cao, mới, hiện đại hóa công cụ quản trị, sử dụng ít lao động, sản phẩm sản xuất ra tạo sự “khác biệt” trong chất lượng sản phẩm, đạt tiêu chuẩn về môi trường xanh tăng năng suất lao động...;

Phát huy năng lực vốn có, nỗ lực không ngừng với quyết tâm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm;

Từng bước chuyển đổi số công cụ quản trị sản xuất- Kinh doanh bán hàng - Tài chính kế toán;

Tìm kiếm thị trường, khách hàng, đơn hàng, mặt hàng mới ... để đảm bảo việc làm cho người lao động và đem lại hiệu quả cao.

Văn hóa doanh nghiệp tiếp tục giữ vững, bổ sung, cải tiến liên tục phù hợp với tình hình mới.

❖ **Ngành sợi:**

- Có phương án kỹ lưỡng về công tác chuẩn bị nguyên liệu, linh hoạt, có phân tích kỹ các kịch bản để đưa ra các dự báo.

- Tập trung phát triển các mặt hàng sợi trung và cao cấp, chi phí tốt nhất tương ứng với chất lượng sợi tạo ra, phân phối trực tiếp đến nhà sản xuất.

- Tiếp cận sâu hơn nữa vào thị trường Hàn quốc, Nhật bản, Chi lê, Trung - Nam Mỹ và các thị trường khác ngoài Trung Quốc, kể cả các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

- Tiếp tục tăng tỷ trọng sợi nội địa bán trong chuỗi cung ứng nội bộ TCT, Tập đoàn và các đơn vị quốc phòng.

- Xây dựng hệ thống khách hàng chiến lược, ký kết hợp đồng số lượng ổn định, dài hơi đảm bảo tăng hiệu quả sản xuất cho các dây chuyền sợi. Nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản.

❖ **Ngành may:**

- Phát huy thế mạnh của Tổng Công ty là các đơn hàng may cơ bản có nâng cao, sản xuất cho các thương hiệu lớn ở phân khúc tầm trung và cận cao cấp phần đầu là đối tác chiến lược có khả năng năng cung ứng trọn gói các yêu cầu của đơn hàng may từ khâu thiết kế đến cung ứng nguyên phụ liệu và các công đoạn phụ trợ khác...

- Tiếp tục củng cố, cải tiến hệ thống phát triển đơn hàng FOB từ marketing đến kỹ thuật, may mẫu...

- Tập trung các giải pháp quản trị sản xuất để tăng năng suất. Phần đầu doanh thu CM/người đạt trên 24 USD/ người/ngày.

- Tiếp tục rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý, đào tạo liên tục nhân lực các cấp, đào tạo quy trình sản xuất, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp.

- Thu nhập cho người lao động theo mức chung của cả thị trường.

2. Giải pháp

Các giải pháp trọng tâm là:

❖ **Về tổ chức và nguồn nhân lực:**

- Hoàn thiện mô hình tổ chức đáp ứng được yêu cầu của sản xuất kinh doanh. Mục tiêu của mô hình tổ chức phải tinh gọn, trực tuyến, nâng cao mức độ tự động hóa trong xử lý công việc

- Tuyển dụng, thu hút nhân lực trẻ có đào tạo cơ bản, đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ, quan tâm đào tạo tài năng trẻ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng.

- Liên tục phân tích đánh giá nguyên nhân biến động lao động để xây dựng điều chỉnh chương trình tuyển dụng, đào tạo lao động phù hợp với tình hình thực tế.

❖ **Về thị trường**

- **Ngành sợi:** Tập trung xác lập khách hàng dài hạn, đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng, thời gian, giá cả cạnh tranh nhằm khẳng định sợi của

Hanosimex là sợi có đẳng cấp, là nhà cung cấp được ưu tiên lựa chọn bao gồm cả khách hàng nội địa và xuất khẩu.

- **Ngành May:** Xác định các khách hàng trọng điểm, chiến lược để xây dựng phương án hợp tác phù hợp. nâng cao tỷ lệ FOB từ vải của hệ thống Hanosimex và Tập đoàn. Thực hiện tốt chiến lược một điểm đến cho sản phẩm Dệt Kim

❖ **Về sản xuất:**

- Kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn, quy trình sản xuất, đo lường năng suất, tìm nguyên nhân mất năng suất ở từng công đoạn.

- Đảm bảo duy trì năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Luôn đổi mới kỹ năng, công nghệ ngành may để tăng năng suất / người/ ngày đảm bảo tương ứng với các đơn vị tiến tiến trong ngành.

- Phân tích chi phí chi tiết, xác định chính xác chi phí sản xuất, chi phí quản lý còn có thể tiết giảm để nâng cao hiệu quả.

- Đầu tư thiết bị tiên tiến mức tự động hóa cao để nâng cao năng suất lao động

- Xây dựng lực lượng cán bộ kỹ thuật lành nghề, tận tâm công việc.

❖ **Về tài chính:**

- Đánh giá phân tích chính sách thị trường tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, lạm phát... để có giải pháp xử lý các vấn đề tài chính của TCT, sử dụng linh hoạt các sản phẩm của ngân hàng.

- Đánh giá, nhận định rủi ro, phân tích sớm các nguyên nhân trong sản xuất kinh doanh để có hành động phù hợp, kịp thời.

- Kiểm soát về quản trị chi phí, quản trị theo khách hàng và nhà cung cấp.

- Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư .

- Cân đối dòng tiền để luôn đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Song Hải

Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 - 2028
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của TCT CP Dệt may Hà Nội tổ chức tại Hội trường Chi nhánh Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội tại Khu CN Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Hôm nay ngày 26 tháng 4 năm 2023, vào lúc 11 giờ 40 phút.

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- Ông Tạ Mạnh Cường - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Ủy viên
- Bà Chu Hồng Điệp - Ủy viên
- Bà Phạm Thị Thu Hà - Ủy viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm tra Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nhiệm kỳ 2023-2028.

Kết quả như sau

1- Kết quả kiểm tra phiếu bầu Hội đồng quản trị:

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng phiếu bầu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần	282	100.00%	102 500 000	100.00%
2	Số CD và ĐDUQ tham dự ĐH	11	3.90%	82 781 500	80.76%
2.1	Số lượng thẻ phát ra	11	100.00%	82 781 500	100.00%
2.2	Số lượng thẻ thu về	11	100.00%	82 781 500	100.00%
a	Số thẻ hợp lệ	11	100.00%	82 781 500	100.00%
b	Số thẻ không hợp lệ		0.00%		0.00%

2- Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Vương Đức Anh	16 556 300	100.00%
2	Ông Nguyễn Ngọc Cách	16 556 300	100.00%
3	Ông Nguyễn Song Hải	16 556 300	100.00%

4	Ông Hồ Lê Hùng	16 556 300	100.00%
5	Bà Hoàng Thùy Oanh	16 556 300	100.00%

3- Căn cứ qui chế bầu cử đã được công bố và kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị TCT CP Dệt May Hà Nội nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:





- 1) Ông Vương Đức Anh
- 2) Ông Nguyễn Ngọc Cách
- 3) Ông Nguyễn Song Hải
- 4) Ông Hồ Lê Hùng
- 5) Bà Hoàng Thùy Oanh

Biên bản này được lập xong vào lúc 11 giờ 40 phút cùng ngày và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ./.

T/M BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN

ỦY VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:

- Nguyễn Thị Thu Hiền: 
- Nguyễn Thị Thu Hà: 
- Chu Hồng Điệp: 
- Phạm Thị Thu Hà: 



Tạ Mạnh Cường



Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 - 2028
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của TCT CP Dệt may Hà Nội tổ chức tại Hội trường Chi nhánh Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội tại Khu CN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Hôm nay ngày 26 tháng 4 năm 2023, vào lúc 11 giờ 40 phút.

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- Ông Tạ Mạnh Cường - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Ủy viên
- Bà Chu Hồng Điệp - Ủy viên
- Bà Phạm Thị Thu Hà - Ủy viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm tra Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nhiệm kỳ 2023-2028.

Kết quả như sau

1- Kết quả kiểm tra phiếu bầu Ban kiểm soát:

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng phiếu bầu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần	282	100.00%	61 500 000	100.00%
2	Số CD và ĐDUQ tham dự ĐH	11	3.90%	49 668 900	80.76%
2.1	Số lượng thẻ phát ra	11	100.00%	49 668 900	100.00%
2.2	Số lượng thẻ thu về	11	100.00%	49 668 900	100.00%
a	Số thẻ hợp lệ	11	100.00%	49 668 900	100.00%
b	Số thẻ không hợp lệ		0.00%		0.00%

2- Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Tuấn Đạo	16 556 300	100.00%
2	Bà Nguyễn Thị Nhung	16 556 300	100.00%
3	Ông Đỗ Minh Sơn	16 556 300	100.00%





3- Căn cứ qui chế bầu cử đã được công bố và kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố

kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát TCT CP Dệt May Hà Nội nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

- 1) Ông Nguyễn Tuấn Đạo
- 2) Bà Nguyễn Thị Nhung
- 3) Ông Đỗ Minh Sơn

Biên bản này được lập xong vào lúc 11 giờ 40 phút cùng ngày và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ./.

ỦY VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:

- Nguyễn Thị Thu Hiền: 
- Nguyễn Thị Thu Hà: 
- Chu Hồng Điệp: 
- Phạm Thị Thu Hà: 

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Tạ Mạnh Cường

